

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/DS-PT  
Ngày 10 - 7 - 2018  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đức Thọ

*Thẩm phán tham gia:* Ông K'Tiên

Bà Phạm Thị Thông

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quang Trung – thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:*** Ông Nguyễn Hữu Cần - kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2018/TLPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án số: 06/2018/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng C

Trụ sở: tòa nhà C, quận H, Tp. Hà Nội

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Đinh Văn D – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C phòng giao dịch huyện Đ theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 – vắng mặt.

***2. Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị N – có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Đăng L.

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

*Người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Đăng L:* Bà Nguyễn Thị N – có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Người kháng cáo: bị đơn Bà Nguyễn Thị N.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2017 lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Văn D trình bày:* Hộ Bà Nguyễn Thị N được vay vốn theo Chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với 03 người con trong đó có cháu Nguyễn Thị H. Đối với khoản vay của cháu H thì ngày vay đầu tiên là ngày 26/10/2011, giải ngân làm 04 đợt, mỗi đợt 5.000.000 đồng, tổng cộng là 20.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 18/9/2016 theo biên bản thỏa thuận trả nợ vốn vay học sinh sinh viên lập ngày 05/10/2014. Đến thời điểm hiện tại đã quá hạn nhưng hộ bà N không trả khoản nợ đã vay đối với sinh viên Nguyễn Thị H nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà N phải trả nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh đến ngày mở phiên tòa là 5.979.360 đồng, trong đó có 3.081.433 đồng tiền lãi quá hạn. Đối với khoản vay của hai con còn lại của bà N là cháu H1, L chưa đến hạn trả nợ nên Ngân hàng không khởi kiện.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Đăng L là Bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà N thừa nhận có vay của Ngân hàng C số tiền 20.000.000 đồng cho con là Nguyễn Thị H đi học. Theo biên bản thỏa thuận trả nợ vốn vay học sinh, sinh viên ngày 05/10/2014 giữa bà N và đại diện Ngân hàng C cũng đã thỏa thuận thời hạn trả nợ cho khoản vay này là 04 kỳ, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 18/9/2016; đến cuối năm 2015, bà N đã đem trả 10.000.000 đồng đối với khoản tiền nợ gốc 20.000.000 đồng cho sinh viên Nguyễn Thị H nhưng Ngân hàng không nhận tiền, với lý do giữa gia đình bà N và Ngân hàng phát sinh tranh chấp về tổng số tiền vay đối với 03 con của bà N, cụ thể: bà N chỉ được vay tổng số tiền 62.000.000 đồng (trong đó có sinh viên Nguyễn Thị H được vay 20.000.000 đồng mà bà N đã thừa nhận) nhưng Ngân hàng lại tự ý ghi tổng dư nợ là 73.000.000 đồng và buộc bà N phải chịu lãi với số tiền 73.000.000 đồng, gia đình bà N không đồng ý với tổng dư nợ này và cũng không đồng ý trả lãi. Phía Ngân hàng nói khi làm hồ sơ vay vốn thì làm riêng hồ sơ cho từng sinh viên một theo giấy xác nhận của nhà trường nhưng khi giải ngân và thu lãi thì Ngân hàng lại ghi chung nên tạm thời Ngân hàng không thu một đồng nào và cũng không giải ngân cho bà N tiếp cho đến khi nào vụ việc tranh chấp được giải quyết dứt điểm thì mới tiếp tục thu tiền lãi, gốc vì vậy gia đình bà N mới không tiếp tục trả tiền, lỗi trong trường hợp này không phải của gia đình bà N.

Vì vậy, đối với khoản tiền 20.000.000 đồng vay cho Nguyễn Thị H thì gia đình bà N thừa nhận là có vay và đã đến hạn trả nợ nhưng chưa đồng ý trả số tiền này cho Ngân hàng, khi nào Ngân hàng làm rõ số tiền chênh lệch 11.000.000 đồng trong tổng dư nợ thì bà N mới đồng ý trả toàn bộ gốc và lãi. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Ngân hàng C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2018/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc Bà Nguyễn Thị N và Ông Nguyễn Đăng L phải trả cho Ngân hàng C số tiền 25.979.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), trong đó 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 5.979.000 đồng (năm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày 20/3/2018. Bà Nguyễn Thị N và Ông Nguyễn Đăng L phải tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng C.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/4/2018 Bà Nguyễn Thị N làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án số: 06/2018/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp. Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Yêu cầu Ngân hàng C bồi thường tiền công đi lại và các chi phí khác là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhận dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

- Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa bà N và Ngân hàng C là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực pháp luật; Ngân hàng C đã giải ngân cho bà N; người vay là bà N cũng đã trả lãi được nhiều lần cho đến khi tranh chấp với ngân hàng liên quan đến số tiền 11.000.000 đồng từ khoản vay cho sinh viên H1 và L, đối với tranh chấp này Ngân hàng không yêu cầu giải quyết và cũng không liên quan trong vụ án này; bà N cho rằng: vào năm 2015 có trả 10.000.000 đồng nhưng ngân hàng không nhận tuy nhiên không có chứng cứ chứng minh nên bà N và ông Lĩnh phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và lãi phát sinh là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N nộp trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà N được Ngân hàng C cho vay 20.000.000 đồng để cho con là Nguyễn Thị H học cao đẳng, theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Sau khi hợp đồng được ký kết, Ngân hàng C đã giải ngân, bà N đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng. Theo biên bản thỏa thuận ngày 09/10/2014, bà N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc thành 4 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 18/9/2016. Đến thời hạn trả nợ cuối cùng bà N không trả số tiền nợ và lãi cho Ngân hàng C, do đó, Ngân hàng C khởi kiện buộc bà N trả số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi là có căn cứ. Việc bà N cho rằng: giữa bà và Ngân hàng có phát sinh tranh chấp về tổng số dư nợ đối với các khoản vay là 62.000.000 đồng chứ không phải 73.000.000 đồng, các bên đã làm việc nhiều lần nhưng chưa giải quyết được vì vậy, bà N chưa trả số tiền 20.000.000 đồng và tiền lãi cho Ngân hàng; Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ bởi lẽ: khoản vay của các sinh viên H1, L, H là các khoản vay có khế ước vay độc lập; về tiền lãi suất ngân hàng tiến hành thu chung hàng tháng nhưng có tính số tiền lãi cụ thể theo từng khoản vay; đối với khoản tiền tranh chấp 11.000.000 đồng, phía Ngân hàng và Bà Nguyễn Thị N đều thừa nhận phát sinh từ các khoản vay của sinh viên H1 và L chứ không phải phát sinh từ khoản vay của sinh viên H; ngoài ra, bà N còn cho rằng vào ngày 18/10/2015 có đem 10.000.000 đồng đến trả nhưng Ngân hàng không nhận, tuy nhiên bà N không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Đăng L phải trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và 5.979.000 đồng (năm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày 20/3/2018 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu của bà N buộc Ngân hàng C phải trả 5.000.000 đồng tiền công đi lại và các chi phí khác trong quá trình tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3]. Từ phân tích và nhận định trên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N là không có căn cứ. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị N

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 06/2018/DS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 305, Điều 471, Điều

474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc Bà Nguyễn Thị N và Ông Nguyễn Đăng L phải trả cho Ngân hàng C số tiền 25.979.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), trong đó 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 5.979.000 đồng (năm triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền lãi tính đến ngày 20/3/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Thị N và Ông Nguyễn Đăng L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.298.500 đồng (một triệu hai trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm bà N đã nộp theo biên lai số 0001983 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Rlấp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Rlấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Ngô Đức Thọ**

